

CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● VŨ THỊ DUYÊN

Khoa Kế toán Kiểm toán,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là xu thế tất yếu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số. Bài viết phân tích thực trạng chuyển đổi số tại các trường đại học ở Việt Nam, từ đó chỉ ra những khó khăn, thách thức, cũng như các yếu tố thuận lợi. Qua đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học trong nước.

Từ khóa: chuyển đổi số, giáo dục đại học, công nghệ thông tin, quản trị đại học, đổi mới giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang trở thành một yêu cầu tất yếu đối với mọi lĩnh vực trong xã hội hiện đại và giáo dục đại học không phải là ngoại lệ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật... đang tạo ra những thay đổi sâu rộng trong phương thức tổ chức, quản lý và triển khai hoạt động giáo dục. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục, tiêu biểu như Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các trường đại học được kỳ vọng sẽ đi đầu trong quá trình này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hiện đại hóa quản lý, tăng cường hợp tác quốc tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn gặp nhiều rào cản: hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ, thiếu nhân lực có trình độ số, nhận thức chưa đầy đủ về chuyển đổi số, cũng như hạn chế trong nguồn lực tài chính. Việc đánh giá thực trạng, nhận diện những yếu tố thúc đẩy và cản trở, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Thực trạng chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam đang dần định hình như một chiến lược tất yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng đào tạo trong kỷ nguyên số. Trong vài năm trở lại đây, hầu hết các trường đại học trên toàn quốc đã bắt đầu triển khai những mô hình chuyển đổi số phù hợp với đặc thù và năng lực của từng

cơ sở, thể hiện qua ba nhóm hoạt động chính: số hóa công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy và phát triển hạ tầng công nghệ. Theo Báo cáo Chuyển đổi số quốc gia 2023 do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, có đến 87% các trường đại học công lập đã triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) và phần mềm hỗ trợ học trực tuyến như Moodle, Canvas, Microsoft Teams hay Google Classroom. Trong đó, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học FPT là những đơn vị đi đầu với việc phát triển các nền tảng nội bộ tích hợp quản lý đào tạo, chấm điểm, theo dõi tiến độ học tập và tương tác giữa giảng viên - sinh viên. Điều này không chỉ giúp sinh viên học tập linh hoạt về thời gian và địa điểm, mà còn hỗ trợ giảng viên kiểm soát quá trình học tập và đánh giá kết quả bằng dữ liệu phân tích cụ thể. Một số học phần giảng dạy bằng tiếng Anh cũng được số hóa, góp phần thúc đẩy quá trình quốc tế hóa chương trình đào tạo.

Ở cấp độ quản lý, nhiều trường đại học đã thực hiện việc xây dựng và vận hành hệ thống quản trị đại học tích hợp, cho phép tự động hóa quy trình hành chính như đăng ký tín chỉ, quản lý học vụ, xử lý học phí và tra cứu kết quả học tập. Các phần mềm này thường được tùy biến dựa trên nhu cầu đặc thù của từng trường, đồng thời kết nối trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi cho người học và giảng viên trong việc tương tác với bộ máy nhà trường. Việc vận hành hệ thống quản trị đồng bộ không chỉ giúp rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ mà còn tăng cường tính minh bạch trong công tác điều hành và đánh giá chất lượng nội bộ.

Song song với đó, lĩnh vực giảng dạy và học tập đã chứng kiến những thay đổi đáng kể khi các trường đại học chủ động tích hợp công nghệ vào chương trình đào tạo. Nhiều môn học được tổ chức theo mô hình linh hoạt như học trực tuyến hoàn toàn (online), học kết hợp (blended learning), hoặc học qua nền tảng học liệu số. Hàng loạt học phần truyền thống đã được số hóa dưới dạng bài giảng video, bài tập tương tác, học liệu mở - không chỉ hỗ trợ người học chủ động tiếp cận tri thức, mà còn tạo điều kiện để giảng viên kiểm soát tiến độ và đánh giá hiệu quả học tập bằng dữ liệu theo thời gian thực. Nhiều trường đã có bước đi tích cực trong việc phát triển

học liệu số nội bộ, thay vì phụ thuộc vào tài nguyên bên ngoài.

Đặc biệt, trong xu thế quốc tế hóa giáo dục, một số trường đã bước đầu triển khai các mô hình hợp tác chuyển đổi số với các đối tác công nghệ trong và ngoài nước. Các dự án phát triển phòng học thông minh, hệ thống giảng dạy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hay áp dụng công nghệ blockchain để cấp văn bằng điện tử đang dần được đưa vào thử nghiệm. Những mô hình này không chỉ là minh chứng cho sự năng động của giáo dục đại học Việt Nam, mà còn mở ra tiềm năng phát triển các chương trình đào tạo mới, mang tính thực tiễn và cập nhật hơn. Trường Đại học FPT đã triển khai hệ thống đánh giá học tập dựa trên phân tích dữ liệu hành vi người học để cá nhân hóa nội dung giảng dạy. Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sử dụng công cụ phân tích học tập dựa trên dữ liệu lớn để dự báo kết quả học tập, hỗ trợ cố vấn học tập và ra quyết định chính sách đào tạo phù hợp. Đặc biệt, từ năm 2022, một số trường đã thí điểm sử dụng công nghệ blockchain để cấp phát văn bằng điện tử, đảm bảo tính minh bạch và chống giả mạo, tiêu biểu là Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh và Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH).

Đáng chú ý, nhiều trường đã phát triển trung tâm công nghệ giáo dục để thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số một cách bài bản. Các trung tâm này không chỉ đảm nhận việc tư vấn kỹ thuật và đào tạo kỹ năng số cho giảng viên, mà còn đóng vai trò nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ mới trong quản lý, giảng dạy và kiểm định chất lượng. Một số trường đã thử nghiệm sử dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn để hỗ trợ quản trị học tập cá nhân hóa, giúp phát hiện sớm sinh viên có nguy cơ rớt môn hoặc bỏ học nhằm can thiệp kịp thời. Đại học Phenikaa ký kết hợp tác chiến lược với Tập đoàn Vingroup và Công ty VinBigdata để phát triển các dự án nghiên cứu và đào tạo nhân lực công nghệ cao. Trong khi đó, Đại học Tôn Đức Thắng đã triển khai Trung tâm đào tạo công nghệ số hợp tác với Samsung nhằm phát triển chương trình học tích hợp thực tiễn, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động.

Nhìn chung, thực trạng chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam thể hiện một xu hướng chủ động và thích ứng nhanh chóng với yêu cầu

đổi mới giáo dục trong thời đại số. Dù mỗi cơ sở có tiến trình và chiến lược riêng, song có thể thấy chuyển đổi số đã không còn là lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu sống còn, đặt nền tảng cho một hệ sinh thái giáo dục đại học hiện đại, linh hoạt và hội nhập.

3. Những hạn chế trong chuyển đổi số tại các trường đại học Việt Nam

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam là một tiến trình tất yếu và cấp thiết trong thời đại công nghệ số. Tuy nhiên, khi đi vào thực tiễn triển khai, không ít trường đại học vẫn đang vấp phải nhiều vướng mắc, phản ánh những giới hạn cả về điều kiện vật chất lẫn yếu tố con người. Trước hết, một rào cản đáng kể là sự thiếu đồng nhất về mức độ triển khai giữa các cơ sở đào tạo. Các trường đại học lớn, có truyền thống lâu đời và tiềm lực tài chính mạnh thường có điều kiện tiếp cận công nghệ sớm và bài bản hơn. Ngược lại, nhiều trường địa phương hoặc trường chuyên ngành hẹp lại đối mặt với tình trạng thiếu nguồn lực, dẫn đến chậm tiến độ hoặc chỉ triển khai cục bộ, thiếu sự kết nối và bền vững.

Mặt khác, nhiều cơ sở đào tạo còn gặp khó trong việc tổ chức lại cấu trúc quản lý và đào tạo phù hợp với môi trường số. Nhiều hệ thống quản trị đại học hiện hành vẫn mang tính hành chính truyền thống, chưa linh hoạt trong xử lý dữ liệu, chưa tận dụng được lợi thế mà công nghệ mang lại để tối ưu hóa vận hành và ra quyết định. Việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy cũng chỉ dừng lại ở việc đưa bài giảng lên hệ thống, thiếu đi các chiến lược sư phạm gắn liền với môi trường học tập trực tuyến.

Về đội ngũ, dù chuyển đổi số được xem là quá trình toàn diện, tác động đến mọi chủ thể trong nhà trường, song sự tham gia chủ động từ phía giảng viên vẫn còn hạn chế. Không ít người vẫn giữ tư duy giảng dạy truyền thống, chưa cởi mở với phương pháp tích hợp công nghệ, hoặc thiếu kỹ năng cần thiết để xây dựng nội dung tương tác cao. Hơn nữa, việc học trực tuyến dù ngày càng phổ biến nhưng vẫn chưa thay thế được hoàn toàn trải nghiệm học tập trực tiếp, đặc biệt đối với các ngành đặc thù như kỹ thuật, y khoa hay nghệ thuật, khiến sinh viên có tâm lý e dè hoặc chưa tích cực tham gia.

Ngoài ra, việc thiếu hành lang pháp lý và các bộ tiêu chuẩn hướng dẫn triển khai đồng bộ cũng khiến nhiều trường rơi vào tình trạng “mạnh ai nấy làm”. Không có một hệ quy chiếu chung về chất lượng nền tảng số, cấu trúc học liệu hay chuẩn đầu ra trong bối cảnh học tập trực tuyến khiến các cơ sở giáo dục khó đo lường hiệu quả hoặc đối sánh với các đơn vị khác. Đồng thời, việc đánh giá chất lượng chuyển đổi số cũng chưa được thực hiện bài bản, chủ yếu dựa vào số lượng phần mềm triển khai chứ chưa chú trọng đến mức độ tác động đến quá trình dạy - học hay năng lực số của người học.

4. Giải pháp khắc phục những hạn chế trong chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đại học

Trước thực trạng còn nhiều bất cập trong quá trình số hóa giáo dục đại học, cần thiết phải có các giải pháp linh hoạt, thực tiễn và thích ứng với bối cảnh đa dạng của từng cơ sở đào tạo. Đầu tiên, mỗi trường cần thiết lập một hệ sinh thái số riêng biệt dựa trên đặc điểm ngành nghề, quy mô và đối tượng phục vụ. Điều này đòi hỏi sự đầu tư bài bản không chỉ về hạ tầng công nghệ, mà còn về mô hình vận hành - quản trị - giảng dạy được thiết kế theo tư duy số. Thay vì áp dụng công nghệ một cách rời rạc, các trường cần hướng đến mô hình quản trị dữ liệu tập trung, từ đó khai thác tối đa tiềm năng phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong công tác điều hành và đào tạo.

Một trọng tâm cần được chú ý là tái cấu trúc chương trình đào tạo theo hướng tích hợp số hóa nội dung và phương pháp học tập linh hoạt. Việc này không đơn thuần là chuyển đổi hình thức truyền đạt mà cần đi kèm với điều chỉnh chuẩn đầu ra, phương pháp đánh giá và định hướng phát triển kỹ năng số cho sinh viên. Cùng với đó, cần xây dựng kho học liệu số phong phú, dễ tiếp cận và có khả năng cập nhật theo thời gian thực, giúp người học có thêm nguồn học tập cá nhân hóa phù hợp với nhịp độ và năng lực của từng cá nhân.

Giảng viên cần được xem là lực lượng trọng tâm trong tiến trình chuyển đổi, do đó đầu tư vào phát triển năng lực số cho đội ngũ này là nhiệm vụ ưu tiên. Bên cạnh các khóa tập huấn kỹ năng sử dụng công nghệ, cần xây dựng cộng đồng học tập nội bộ, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm thiết kế bài giảng số, ứng dụng công cụ hỗ trợ học tập tương tác như mô phỏng, thực tế ảo, chatbot

học thuật... để từng bước xây dựng văn hóa sư phạm số trong nhà trường.

Về phía quản lý, nên thành lập tổ công tác chuyên trách về chuyển đổi số, có đủ năng lực phối hợp các đơn vị chức năng, đồng thời làm đầu mối

kết nối với các đối tác công nghệ và cơ quan quản lý. Cách làm này sẽ giúp quá trình triển khai có sự điều phối chặt chẽ, theo dõi tiến độ rõ ràng và điều chỉnh kịp thời trước những thay đổi về công nghệ cũng như nhu cầu của người học ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). Báo cáo Chuyển đổi số quốc gia 2023.

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (2023). Chiến lược Chuyển đổi số toàn diện. <https://www.hust.edu.vn>

Đại học FPT (2024). Báo cáo triển khai AI trong giảng dạy. Truy cập tại <https://daihoc.fpt.edu.vn/dung-ai-ho-tro-giang-day-va-hoc-tap-goc-nhin-moi-tu-fpt-educamp-2024/>

Hoàng Trọng Nghĩa & Nguyễn Văn Huấn. (2024). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo. Truy cập tại <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-30674.html>

Nguyễn Thị Kim Chi. (2024). Tác động của chuyển đổi số đối với giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Quản lý nhà nước. Truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/12/26/tac-dong-cua-chuyen-doi-so-doi-voi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay/>

British Council. (2022). Báo cáo: Sự sẵn sàng chuyển đổi số trong trường đại học Việt Nam. Truy cập tại <https://www.britishcouncil.vn/cac-chuong-trinh/giao-duc/hop-tac-doi-tac-toan-cau/cau-chuyen-thanh-cong/bao-cao-san-sang-chuyen-doi-so-trong-truong-dai-hoc-viet-nam>

Ngày nhận bài: 23/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/2/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/2/2025

DIGITAL TRANSFORMATION IN VIETNAMESE UNIVERSITIES: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● VU THI DUYEN

Faculty of Accounting and Auditing,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Digital transformation in higher education has become an essential trend in the era of Industry 4.0, driven by rapid advancements in digital technology. This study examines the current state of digital transformation at universities in Vietnam, identifying key challenges, obstacles, and enabling factors. Based on this analysis, the study proposes strategic solutions to effectively and sustainably accelerate the digital transformation process. These recommendations aim to enhance the quality of education, scientific research, and the overall competitiveness of domestic higher education institutions.

Keywords: digital transformation, higher education, information technology, university governance, educational innovation.